

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7- 2024
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Thái Thị Th Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quốc Lê
- Ông Vũ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Th Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Phước Định, xã Ph, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Hoài Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt, không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm L trình bày:

Năm 2020, bà và ông Phạm Hoài Th quen biết nhau, sau đó phát sinh tình cảm nên tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 13/3/2020. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và thấu hiểu lẫn nhau nên mâu thuẫn ngày càng kéo dài mà không khắc phục được. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được và bà cũng không còn tình cảm với ông.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân, bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hoài Th .

Về nuôi con chung: Bà xác định vợ chồng có một con chung tên Phạm Diễm Ph , sinh năm 29/7/2020. Bà đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Đồng thời, bà xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và do bận công việc cá nhân nên bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

Về phía bị đơn ông Phạm Hoài Th : Ông Th vắng mặt, không cung cấp cho Tòa án ý kiến trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th vắng mặt. Cho nên, Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Bà L vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, riêng ông Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Diễm L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoài Th ; căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp ly hôn” theo thẩm quyền giải quyết thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm L có yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với ông Phạm Hoài Th , xác định bà L là nguyên đơn, ông Th là bị đơn theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo căn cứ tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung

[2.1] Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho bị đơn tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như toàn bộ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Tòa án không nhận được bất kỳ tài liệu chứng cứ hay ý kiến của bị đơn nên được xem đã tự

từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu mà nguyên đơn khởi kiện. Ngoài ra, bị đơn cũng không có yêu cầu khởi kiện phản tố gửi cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thị Diễm L và ông Phạm Hoài Th đã xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 13/3/2020 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo bà L trình bày cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn là không thể khắc phục được, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên bà đề nghị được ly hôn với ông Vũ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông Th các văn bản tố tụng cũng như tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để ông Th biết và thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, ông Th vắng mặt và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho thấy ông Th hoàn toàn không thể hiện thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L .

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nuôi con chung: Căn cứ tài liệu do bà L đơn cung cấp cũng như sự xác định của bà L thể hiện, bà L và ông Th có một con chung tên Phạm Diễm Ph , sinh ngày 29/7/2020. Bà cho rằng, bản thân bà hoàn toàn đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con chung mà không cần ông Th cấp dưỡng nuôi con, nên bà đề nghị cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng con chung để giữ nguyên sự ổn định này. Ông Th đã được cấp, tổng đạt văn bản tố tụng thể hiện việc bà L đã nộp đơn ly hôn và yêu cầu nuôi con nhưng ông không yêu cầu bà giao con chung cho ông, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về vấn đề này. Xét thấy, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương và cuộc sống đã ổn định nên khả năng bà L chăm sóc con chung sẽ được tốt hơn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Th trong vụ án này.

[2.5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm L về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Phạm Hoài Th .

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diễm L được ly hôn với ông Phạm Hoài Th .

1.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Diễm Ph , sinh ngày 29/7/2020 cho bà Phạm Diễm Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Hoài Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Diễm L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007239 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An; bà Nguyễn Thị Diễm L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC.THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Thạnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Thái Thị Th Thuý

